

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 1873 /CTĐLA-TTHT

V/v tuyên truyền

Nghị định số 72/2024/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 30/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2024 /NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội.

Để người nộp thuế dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ các quy định của Nghị định số 72/2024/NĐ-CP, Cục Thuế hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1.1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

1.2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

- Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1.1 công văn này.

- Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1.1 công văn này.

1.3. Trình tự, thủ tục thực hiện

- Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

- Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu, khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15”.

- Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, khi bán hàng hóa, dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn GTGT phải ghi rõ thuế suất của từng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định. Trường hợp cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu, khi bán hàng hóa dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định số 72/2024/NĐ-CP thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

- Cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị định số 72/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

3. Tra cứu nhanh hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT

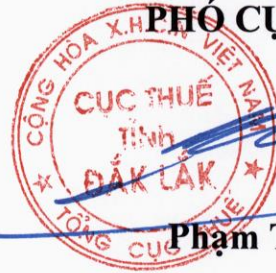
Để thuận lợi trong việc xác định hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT, người nộp thuế có thể tra cứu hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng trên Trang thông tin điện tử Cục Thuế.

Trên đây là một số nội dung tuyên truyền Nghị định số 72/2024/NĐ-CP. Cơ quan thuế gửi nội dung Công văn này và nội dung Nghị định số 72/2024/NĐ-CP vào địa chỉ email của doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh, cá nhân kinh doanh để tiện nghiên cứu thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc xin vui lòng liên hệ cơ quan Thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Chi cục Thuế các huyện, khu vực, TP;
- Các phòng TTKT, phòng NVDTPC; VP Cục;
- Website Cục Thuế; Zalo Cục Thuế
- Lưu: VT, TTHT (Y2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phạm Thanh Long

